

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 532/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1969.

Ngụ: số 159C, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1971.

Ngụ: số 159C, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế N và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Nguyễn Thế N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/02/2006. Chị L được nuôi con, ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có

quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh N phải chịu án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010609 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T
- (Số ĐKKH 19/2006);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**